

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	01084	Nguyễn Quang Long	02/9/2000	Phú Thọ		Mường	18.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
2	01020	Trần Văn Công	22/11/2000	Hòa Bình		Kinh	17.25	Nhất	THPT Lạc Thủy
3	01133	Phan Thị Thương Thương	6/9/2000	Hòa Bình	x	Kinh	17.00	Nhất	THPT Công Nghiệp
4	01043	Vương Thị Ngân Hà	13/01/2000	Hà Nội	x	Kinh	17.00	Nhất	THPT Lương Sơn
5	01139	Phạm Tuyết Trinh	25/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.75	Nhi	THPT Kim Bôi
6	01006	Nguyễn Đức Anh	31/08/2000	Hòa Bình		Kinh	16.75	Nhi	THPT Lạc Thủy B
7	01142	Lỗ Văn Tuấn	13/8/2000	Hòa Bình		Kinh	16.50	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
8	01093	Nguyễn Thành Nam	13/02/2000	Hòa Bình		Kinh	16.50	Nhi	THPT Kim Bôi
9	01095	Nguyễn Thị Nga	12/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.00	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
10	01140	Nguyễn Tiến Trinh	07/01/2000	Hòa Bình		Kinh	16.00	Nhi	THPT Kim Bôi
11	01128	Bùi Đức Thịnh	31/05/2000	Hòa Bình		Mường	15.75	Nhi	THPT Công Nghiệp
12	01066	Nguyễn Quốc Khánh	8/9/2000	Hòa Bình		Mường	15.75	Nhi	THPT Cù Chính Lan
13	01119	Nguyễn Phương Thảo	03/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhi	THPT Lương Sơn
14	01021	Nguyễn Thị Thanh Dung	29/12/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhi	THPT Thanh Hà
15	01058	Mai Thị Khánh Huyền	2/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhi	THPT Yên Thủy C
16	01001	Đỗ Bình An	08/10/2001	Hòa Bình		Kinh	15.25	Nhi	THPT Quyết Thắng
17	01056	Nguyễn Thị Khánh Hòa	27/03/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	Nhi	THPT Kim Bôi
18	01008	Phạm Minh Anh	25/11/2001	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	Nhi	THPT Thanh Hà
19	01049	Nguyễn Thanh Hiệp	6/9/2000	Hòa Bình		Kinh	15.00	Nhi	THPT Yên Thủy A
20	01022	Trần Ngọc Dung	1/12/2001	Hòa Bình	x	Kinh	14.75	Ba	THPT Thanh Hà
21	01094	Nguyễn Thành Nam	4/7/2000	Hòa Bình		Kinh	14.50	Ba	THPT Công Nghiệp
22	01104	Lương Thu Phương	10/3/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Tân Lạc
23	01057	Đào Quang Huy	27/02/2000	Hòa Bình		Kinh	14.50	Ba	THPT Lạc Thủy B
24	01067	Đoàn Thành Kiên	06/02/2000	Hòa Bình		Kinh	14.25	Ba	THPT Lạc Long Quân

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
25	01068	Lê Trung Kiên	16/10/2000	Hòa Bình		Kinh	14.25	Ba	THPT Công Nghiệp
26	01076	Bùi Phương Linh	13/3/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.25	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
27	01121	Nguyễn Thị Phương Thảo	14/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.25	Ba	THPT Lạc Thủy
28	01023	Bùi Thị Mỹ Duyên	14/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.25	Ba	THPT Sào Báy
29	01026	Nguyễn Tuấn Dũng	29/01/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
30	01149	Nguyễn Hà Vy	01/01/0001	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Cộng Hoà
31	01016	Bùi Thanh Bình	20/03/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Kỳ Sơn
32	01103	Hoàng Thị Thanh Phương	19/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lạc Thủy
33	01040	Huỳnh Ngọc Giang	22/01/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lạc Thủy
34	01085	Trịnh Nhật Long	4/8/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Yên Thủy A
35	01071	Vũ Trung Kiên	1/8/2001	Hòa Bình		Kinh	13.75	Ba	THPT Kim Bôi
36	01131	Đinh Thị Thu Thủy	9/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.75	Ba	THPT Lạc Thủy
37	01083	Nguyễn Hoàng Long	5/9/2000	Hòa Bình		Kinh	13.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
38	01087	Phạm Thị Ngọc Mai	28/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Công Nghiệp
39	01041	Nguyễn Thị Minh Giang	20/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
40	01118	Nguyễn Như Thảo	09/4/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
41	01044	Bùi Thanh Hải	22/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Lạc Sơn
42	01036	Đặng Hồng Đức	28/03/2001	Hòa Bình		Kinh	13.50	Ba	THPT Lạc Sơn
43	01102	Phan Thị Kiều Nhung	01/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Lương Sơn
44	01120	Nguyễn Phương Thảo	9/12/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Kim Bôi
45	01115	Bùi Thu Thảo	28/05/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	THPT Thanh Hà
46	01064	Đặng Kim Khánh	20/10/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Lạc Thủy
47	01112	Lê Tiến Thanh	7/3/2000	Hòa Bình		Kinh	13.50	Ba	THPT Lạc Thủy B
48	01079	Nguyễn Thùy Linh	27/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Yên Thủy A

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Toán học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
49	01126	Nguyễn Mạnh Thắng	12/10/2000	Hòa Bình		Kinh	13.25	KK	THPT Kim Bôi
50	01107	Trần Nhật Quế	02/9/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	PT DTNT THPT tỉnh
51	01101	Đỗ Thảo Nhi	9/1/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Đoàn Kết
52	01035	Nguyễn Thiện Đường	8/10/2000	Hòa Bình		Kinh	13.00	KK	THPT 19-5
53	01144	Hà Vũ Sơn Tùng	22/09/2000	Hòa Bình		Kinh	12.75	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
54	01073	Trần Thị Lâm	05/01/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT Quyết Thắng
55	01117	Đỗ Phương Thảo	17/02/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Kim Bôi
56	01055	Lê Thị Hoàn	11/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Cù Chính Lan
57	01010	Phùng Hải Anh	24/05/2000	Hòa Bình		Kinh	12.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
58	01075	Bùi Khánh Linh	27/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.25	KK	THPT Kim Bôi
59	01054	Vũ Huy Hoàng	20/05/2000	Hòa Bình		Kinh	12.00	KK	THPT Tân Lạc
60	01105	Lưu Thị Thu Phương	15/04/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT Kỳ Sơn
61	01125	Đinh Đức Thắng	26/11/2000	Hòa Bình		Kinh	12.00	KK	THPT Lương Sơn
62	01135	Cao Thùy Trang	20/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT Nguyễn Trãi
63	01072	Lương Hoàng Lan	14/01/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT Lạc Thủy
64	01106	Vũ Đăng Quang	28/06/2000	Hòa Bình		Kinh	12.00	KK	THPT Cao Phong
65	01046	Nguyễn Thúy Hạnh	6/9/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	KK	THPT Yên Thủy A
66	01018	Nguyễn Văn Chí	18/11/2000	Hòa Bình		Kinh	11.75	KK	THPT Cao Phong
67	01134	Nguyễn Thủy Tiên	18/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	KK	THPT Quyết Thắng
68	01074	Bùi Thị Kiều Liên	20/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.75	KK	THPT Sào Báy
69	01111	Bùi Phương Thanh	03/5/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
70	01005	Nguyễn Duy Anh	24/06/2000	Hòa Bình		Kinh	11.50	KK	THPT Lương Sơn
71	01143	Đào Duy Tùng	6/9/2000	Hòa Bình		Mường	11.50	KK	THPT Kim Bôi
72	01138	Thái Ngọc Trà	12/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.50	KK	THPT Quyết Thắng

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
73	01096	Lưu Tiến Nghĩa	18/01/2001	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
74	01077	La Thùy Linh	12/8/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.25	KK	THPT Lương Sơn
75	01050	Phạm Ngọc Hiệp	6/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.00	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
76	01062	Bùi Thị Thu Hường	07/02/200	Hòa Bình	x	Mường	11.00	KK	PT DTNT THPT tỉnh
77	01004	Nguyễn Duy Anh	12/1/2000	Hòa Bình		Kinh	11.00	KK	THPT Lạc Sơn
78	01113	Bùi Đức Thành	7/3/2000	Hòa Bình		Mường	11.00	KK	THPT Đại Đồng
79	01091	Nguyễn Văn Minh	19/10/2000	Hòa Bình		Mường	11.00	KK	THPT Cù Chính Lan
80	01086	Phạm Thanh Mai	21/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.00	KK	THPT Lạc Thủy B

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	02088	Nguyễn Đức Long	10/09/2000	Hòa Bình		Kinh	19.75	Nhất	THPT Lương Sơn
2	02116	Bùi Văn Thành	2/9/2000	Hòa Bình		Mường	19.25	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
3	02107	Dương Hoàng Phú	07/01/2000	Hòa Bình		Kinh	19.25	Nhất	THPT Lương Sơn
4	02065	Lê Thị Khánh Huyền	24/07/2000	Hòa Bình	x	Kinh	19.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
5	02020	Hà Đức Duy	10/1/2000	Hòa Bình		Thái	18.75	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
6	02053	Nguyễn Trung Hiếu	13/01/2000	Hòa Bình		Kinh	18.50	Nhi	THPT Lạc Sơn
7	02113	Bùi Văn Quyền	13/01/2001	Hòa Bình		Mường	17.50	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
8	02100	Lê Đức Nguyên	1/5/2001	Hòa Bình		Kinh	17.50	Nhi	THPT Lạc Thủy B
9	02080	Nguyễn Quốc Khánh	2/9/2000	Hòa Bình		Kinh	17.25	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
10	02037	Lê Bằng Giang	20/10/2000	Hòa Bình		Kinh	17.25	Nhi	THPT Lương Sơn
11	02004	Lưu Quang Anh	10/3/2000	Hà Nội		Kinh	16.50	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
12	02150	Phạm Tuấn Vũ	9/9/2000	Hòa Bình		Kinh	16.25	Nhi	THPT Lạc Sơn
13	02001	Bùi Đức Anh	27/01/2000	Hòa Bình		Mường	16.00	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
14	02131	Trịnh Quốc Triệu	12/3/2000	Hòa Bình		Kinh	16.00	Nhi	THPT Kim Bôi
15	02069	Phạm Quang Huy	21/07/2000	Hòa Bình		Kinh	15.75	Nhi	THPT Lạc Long Quân
16	02085	Trần Lê Thùy Linh	23/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhi	THPT Cù Chính Lan
17	02147	Quách Thị Cẩm Tú	21/08/2001	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhi	THPT Lạc Thủy B
18	02125	Bùi Thị Thu	3/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhi	THPT Quyết Thắng
19	02026	Bùi Quốc Đạt	14/01/2000	Hòa Bình		Kinh	15.50	Nhi	THPT Quyết Thắng
20	02074	Bùi Mai Hương	21/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.25	Nhi	THPT Lạc Sơn
21	02015	Nguyễn Thị Kiều Chinh	9/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
22	02061	Phạm Thị Hồng	15/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.75	Ba	THPT Lạc Sơn
23	02038	Bùi Thị Hà	26/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	THPT Đại Đồng
24	02073	Bùi Duy Hưng	09/07/2000	Hòa Bình		Mường	14.75	Ba	THPT 19-5
25	02045	Vũ Thị Thu Hằng	30/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	THPT Cù Chính Lan



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
26	02009	Lường Ngọc ánh	12/1/2000	Hòa Bình	x	Tày	14.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
27	02039	Dương Thị Hà	17/05/2000	Hòa Bình	x	Dao	14.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
28	02032	Hoàng Ngọc Đức	21/03/2001	Hòa Bình		Kinh	14.50	Ba	THPT Kim Bôi
29	02019	Nguyễn Thị Thùy Dung	26/03/2000	Hà Nam	x	Mường	14.50	Ba	THPT Lạc Thủy
30	02129	Tạ Huyền Trang	7/9/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.25	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
31	02018	Bùi Thùy Dung	19/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.25	Ba	THPT Lương Sơn
32	02119	Trần Tiến Thành	3/12/2000	Hòa Bình		Kinh	14.25	Ba	THPT Kim Bôi
33	02022	Bạch Tiến Dũng	8/12/2000	Hòa Bình		Mường	14.25	Ba	THPT 19-5
34	02016	Quách Đức Chung	19/10/2000	Hòa Bình		Mường	14.25	Ba	THPT Cù Chính Lan
35	02058	Dương Thị Ngọc Hoa	3/4/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.25	Ba	THPT Thanh Hà
36	02117	Nguyễn Quý Thành	25/07/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
37	02086	Khuất Phương Loan	15/04/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
38	02008	Nguyễn Văn Anh	21/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
39	02076	Bùi Thị Lan Hương	10/8/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Kim Bôi
40	02031	Đỗ Xuân Đức	19/09/2001	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Kim Bôi
41	02098	Bùi Thị Nga	27/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT 19-5
42	02096	Vũ Nhật Minh	4/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Thanh Hà
43	02099	Đinh Hồng Ngọc	19/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Yên Thủy A
44	02075	Bùi Thanh Hương	1/6/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.75	Ba	THPT Lạc Sơn
45	02005	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	25/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	THPT Cù Chính Lan
46	02092	Bùi Thị Khánh Ly	12/6/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.25	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
47	02084	Nguyễn Vương Linh	16/09/2000	Hòa Bình		Mường	13.25	Ba	THPT Yên Thủy A
48	02025	Bùi Thị Dư	8/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
49	02122	Nguyễn Quyết Thắng	13/10/2001	Hòa Bình		Kinh	13.00	Ba	THPT Lạc Thủy
50	02027	Bùi Tiến Đạt	28/10/2000	Hòa Bình		Mường	12.75	KK	PT DTNT THPT tỉnh

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Vật lý

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
51	02059	Hoàng Thị Mai Hoa	11/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Lạc Sơn
52	02144	Nguyễn Việt Tùng	11/8/2000	Hòa Bình		Kinh	12.75	KK	THPT Lương Sơn
53	02112	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	17/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT Kim Bôi
54	02063	Đinh Hoàng Huy	22/11/2001	Hòa Bình		Mường	12.75	KK	THPT Lạc Thủy B
55	02087	Đinh Hoàng Long	2/5/2000	Hòa Bình		Kinh	12.75	KK	THPT Yên Thủy A
56	02143	Nguyễn Danh Tùng	16/11/200	Hòa Bình		Kinh	12.50	KK	THPT Lương Sơn
57	02146	Phạm Văn Tú	24/08/2001	Hòa Bình		Kinh	12.50	KK	THPT Kim Bôi
58	02097	Lê Trường Nam	6/4/2000	Hòa Bình		Mường	12.50	KK	THPT Kim Bôi
59	02043	Lê Phùng Hải	3/2/2000	Thanh Hóa		Kinh	12.50	KK	THPT Thanh Hà
60	02040	Nguyễn Hoàng Hà	29/08/2000	Hòa Bình		Kinh	12.50	KK	THPT Lạc Thủy
61	02121	Hoàng Thanh Thảo	17/01/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Lạc Thủy
62	02118	Nguyễn Công Thành	04/02/2000	Hà Nội		Mường	12.25	KK	THPT Lương Sơn
63	02083	Phạm Thị Ngọc Lan	18/05/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.25	KK	THPT Lạc Thủy
64	02002	Đào Ngọc Anh	14/03/2000	Hà Nam	x	Kinh	12.00	KK	THPT Lương Sơn
65	02060	Bùi Văn Hoàng	9/2/2000	Hòa Bình		Mường	12.00	KK	THPT Kim Bôi
66	02134	Lưu Quang Trung	5/12/2000	Hòa Bình		Kinh	12.00	KK	THPT Lạc Thủy
67	02049	Nguyễn Thu Hiền	6/7/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	KK	THPT Công Nghiệp
68	02021	Nguyễn Khánh Duy	22/05/2001	Hòa Bình		Kinh	11.75	KK	THPT Kim Bôi
69	02030	Cao Văn Đức	27/12/2000	Hòa Bình		Kinh	11.50	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
70	02108	Đặng Quang Phú	15/04/2000	Hòa Bình		Mường	11.50	KK	THPT Cù Chính Lan
71	02068	Trần Khánh Huyền	16/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	KK	THPT Yên Thủy A
72	02145	Phạm Thanh Tùng	3/4/2000	Hòa Bình		Kinh	11.50	KK	THPT Cao Phong
73	02044	Bùi Thủy Hằng	11/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.50	KK	THPT Bắc Sơn
74	02035	Trần Minh Đức	4/10/2000	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Lạc Long Quân
75	02133	Nguyễn Kim Trọng	29/06/2000	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Lạc Long Quân

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Vật lý

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
76	02137	Đoàn Anh Tuấn	1/1/2000	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Lạc Long Quân
77	02028	Mai Tiến Đạt	4/9/2000	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Lạc Long Quân
78	02090	Phạm Thanh Long	3/3/2000	Hòa Bình		Mường	11.25	KK	THPT Công Nghiệp
79	02103	Lỗ Thị Thủy Nhung	6/3/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.25	KK	THPT Công Nghiệp
80	02067	Lương Thị Khánh Huyền	12/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.25	KK	THPT Tân Lạc
81	02012	Quách Thùy Chang	28/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.25	KK	THPT Cộng Hoà
82	02034	Nguyễn Văn Đức	12/11/2000	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Đại Đồng
83	02081	Nguyễn Xuân Kiên	29/07/2000	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Lương Sơn
84	02115	Bùi Thanh Sơn	14/11/2000	Hòa Bình		Mường	11.25	KK	THPT 19-5
85	02072	Nguyễn Mạnh Hùng	6/9/2001	Hòa Bình		Mường	11.25	KK	THPT Lạc Thủy B
86	02124	Bùi Thị Thơm	26/01/2001	Hòa Bình	x	Mường	11.25	KK	THPT Lạc Thủy B
87	02104	Nguyễn Hồng Phong	13/11/2000	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Lạc Thủy C
88	02017	Bùi Thị Huyền Diệu	10/12/2001	Hòa Bình	x	Mường	11.25	KK	THPT Sào Báy

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Hóa học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	03086	Phạm Anh Nguyên	22/08/2000	Hòa Bình		Kinh	18.50	Nhất	THPT Lạc Thủy
2	03003	Nguyễn Hoàng Nguyên Anh	15/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	18.00	Nhất	THPT Lạc Thủy
3	03004	Nguyễn Ngọc Anh	11/4/2000	Hòa Bình	x	Kinh	18.00	Nhất	THPT Lạc Thủy
4	03095	Đỗ Hoài Phương	10/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	17.50	Nhi	THPT Công Nghiệp
5	03109	Bùi Thị Thoa	01/01/0001	Hòa Bình	x	Mường	17.25	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
6	03123	Nguyễn Xuân Tùng	01/10/2000	Hòa Bình		Mường	17.00	Nhi	THPT Lương Sơn
7	03076	Phạm Phú Lộc	3/12/2000	Hòa Bình		Kinh	16.25	Nhi	THPT Thanh Hà
8	03041	Nguyễn Huy Hoàng	23/10/2000	Hòa Bình		Kinh	15.50	Nhi	THPT Lạc Thủy
9	03013	Phạm Minh Cường	17/08/2000	Hòa Bình		Kinh	15.25	Nhi	THPT Lạc Long Quân
10	03115	Nguyễn Trọng Tín	13/10/2000	Hà Nội		Kinh	15.25	Nhi	THPT Công Nghiệp
11	03029	Phạm Ngọc Hà	08/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Nhi	THPT Lạc Long Quân
12	03075	Hoàng Thanh Long	11/6/2000	Hòa Bình		Kinh	14.25	Nhi	THPT Thanh Hà
13	03116	Nguyễn Văn Toàn	16/03/2000	Hòa Bình		Mường	14.00	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
14	03130	Vũ Thị Chiêu Xuân	16/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Nhi	THPT Kim Bôi
15	03122	Đinh Đức Trọng	27/08/2000	Hòa Bình		Mường	13.75	Nhi	THPT Tân Lạc
16	03040	Đỗ Thu Hoài	11/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	Nhi	THPT Lương Sơn
17	03058	Bùi Văn Kiên	3/2/2000	Hòa Bình		Mường	13.50	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
18	03128	Chu Minh Vương	3/1/2000	Hòa Bình		Kinh	13.50	Nhi	THPT Lạc Thủy
19	03020	Lê Quang Đạo	05/06/2000	Hòa Bình		Kinh	13.25	Nhi	THPT Công Nghiệp
20	03067	Lê Thị Ngọc Linh	2/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.25	Nhi	THPT Lương Sơn
21	03050	Nguyễn Quốc Huy	18/09/2000	Hòa Bình		Kinh	13.00	Ba	THPT Lạc Sơn
22	03085	Lương Bích Ngọc	10/6/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	Ba	THPT Công Nghiệp
23	03018	Nguyễn Tiến Dũng	1/9/2000	Hòa Bình		Mường	12.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
24	03132	Nguyễn Hải Yến	8/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	Ba	THPT Kim Bôi
25	03082	Trịnh Quang Minh	6/6/2000	Hòa Bình		Kinh	12.25	Ba	THPT Lạc Sơn
26	03096	Lã Thị Thu Phương	01/07/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	Ba	THPT Lương Sơn

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Hóa học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
27	03065	Dương Hải Linh	29/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.00	Ba	THPT Kim Bôi
28	03043	Lê Thị Minh Huệ	4/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.75	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
29	03112	Nguyễn Anh Thư	26/10/2001	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	Ba	THPT Lạc Sơn
30	03051	Dương Vũ Huỳnh	01/03/200	Hòa Bình		Mường	11.75	Ba	THPT Cù Chính Lan
31	03056	Ngô Duy Khôi	1/11/2001	Hòa Bình		Kinh	11.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
32	03059	Trần Trung Kiên	10/2/2001	Hòa Bình		Kinh	11.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
33	03002	Mai Nguyễn Hà Anh	14/11/2001	Hòa Bình	x	Mường	11.00	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
34	03084	Hà Bảo Ngọc	15/01/2001	Hòa Bình	x	Tày	11.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
35	03118	Đỗ Thu Trang	19/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.00	Ba	THPT Cù Chính Lan
36	03033	Đàm Minh Hải	28/10/2000	Hòa Bình		Kinh	11.00	Ba	THPT Lạc Thủy
37	03024	Nguyễn Mạnh Đức	5/5/2000	Hà Nội		Kinh	10.75	KK	THPT Công Nghiệp
38	03063	Bùi Thị Khánh Li	12/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Yên Thủy A
39	03072	Quách Thảo Linh	22/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Sào Báy
40	03010	Bùi Phạm Khánh Chi	10/8/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
41	03001	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	4/4/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
42	03052	Vũ Đình Hùng	25/07/2001	Hòa Bình		Kinh	10.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
43	03025	Nguyễn Tiến Đức	30/08/2001	Hòa Bình		Kinh	10.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
44	03036	Bùi Minh Hiền	30/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	PT DTNT THPT tỉnh
45	03113	Đỗ Huyền Thương	15/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Đà Bắc
46	03110	Nguyễn Đức Thuận	21/04/2000	Hòa Bình		Kinh	10.25	KK	THPT Tân Lạc
47	03073	Đỗ Thị Loan	31/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Tân Lạc
48	03094	Quách Chí Phong	6/8/2000	Ninh Bình		Kinh	10.25	KK	THPT Đoàn Kết
49	03087	Lê Đức Nguyễn	13/05/2000	Hòa Bình		Kinh	10.25	KK	THPT Lạc Sơn
50	03071	Phạm Thùy Linh	2/4/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Lạc Sơn
51	03104	Bùi Tiến Thành	17/09/2000	Hòa Bình		Mường	10.25	KK	THPT Cộng Hoà
52	03092	Bùi Thị Nhung	4/6/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Đại Đồng

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Hóa học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
53	03126	Bùi Thị Viễn	14/06/2001	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Đại Đồng
54	03131	Bùi Hải Yến	27/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Đại Đồng
55	03005	Phạm Mai Anh	21/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Lương Sơn
56	03121	Phan Ngọc Trâm	28/06/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Nguyễn Trãi
57	03049	Vũ Thị Khánh Huyền	15/01/2000	Hà Nội	x	Kinh	10.25	KK	THPT Nam Lương Sơn
58	03021	Trần Tuấn Điệp	25/07/2001	Hòa Bình		Mường	10.25	KK	THPT Kim Bôi
59	03106	Lý Phương Thảo	17/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Kim Bôi
60	03077	Bùi Văn Lợi	20/12/2000	Hòa Bình		Mường	10.25	KK	THPT Kim Bôi
61	03102	Huỳnh Hoàng Sơn	10/11/2000	Hòa Bình		Kinh	10.25	KK	THPT Cù Chính Lan
62	03062	Trần Thị Lê	16/11/2001	Hà Nội	x	Mường	10.25	KK	THPT Thanh Hà
63	03119	Nguyễn Thu Trang	2/2/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Thanh Hà
64	03117	Đinh Thùy Trang	31/10/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Lạc Thủy B
65	03030	Phạm Thị Thu Hà	4/5/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Lạc Thủy B
66	03099	Võ Đài Phương	26/03/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Cao Phong
67	03027	Nguyễn Thị Việt Hà	22/12/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.25	KK	THPT Quyết Thắng
68	03091	Quách Thị Yến Nhi	11/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Quyết Thắng



Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Lương

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	04045	Bùi Phương Hậu	19/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.50	Nhất	THPT Tân Lạc
2	04135	Bùi Hoài Thương	10/4/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.25	Nhất	THPT Đại Đồng
3	04031	Nguyễn Thị Hương Giang	04/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	18.00	Nhất	THPT Lương Sơn
4	04120	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/5/2000	Hòa Bình	x	Kinh	17.75	Nhất	THPT Lương Sơn
5	04043	Phan Thị Mỹ Hằng	18/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	17.25	Nhi	THPT Công Nghiệp
6	04127	Nguyễn Thị Thi	19/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	17.25	Nhi	THPT Yên Thủy C
7	04001	Bùi Thị Linh Anh	16/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.75	Nhi	THPT 19-5
8	04122	Trần Mai Thảo	04/09/2001	Hòa Bình	x	Kinh	16.75	Nhi	THPT Quyết Thắng
9	04091	Bùi Thị Ngọc Mỹ	22/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.25	Nhi	THPT Đại Đồng
10	04017	Đỗ Lan Chinh	13/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.00	Nhi	THPT Lạc Sơn
11	04051	Phạm Mai Hoa	26/09/2002	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Nhi	THPT Đại Đồng
12	04041	Nguyễn Thị Thu Hằng	31/05/2001	Hòa Bình	x	Kinh	16.00	Nhi	THPT Lạc Thủy B
13	04143	Lê Thu Trang	26/03/2001	Hòa Bình	x	Kinh	15.75	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
14	04015	Khả Lê Chi	17/08/2001	Hòa Bình	x	Thái	15.75	Nhi	THPT Mai Châu
15	04023	Phạm Nguyễn Hải Dương	4/4/2000	Hòa Bình		Kinh	15.75	Nhi	THPT Lạc Thủy
16	04123	Đinh Nguyễn Ngọc Thắng	1/7/2001	Hòa Bình		Kinh	15.75	Nhi	THPT Lạc Thủy B
17	04146	Bùi Thị Thu Trà	28/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.75	Nhi	THPT Yên Thủy C
18	04022	Nguyễn Tiến Dũng	13/01/2001	Hòa Bình		Kinh	15.50	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
19	04109	Vương Phan Ngọc Quỳnh	29/06/2000	Hà Nội	x	Kinh	15.50	Nhi	THPT Công Nghiệp
20	04082	Lê Thị Thanh Loan	17/04/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
21	04003	Kiều Việt Anh	30/08/2001	Hòa Bình		Kinh	15.25	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
22	04006	Phạm Minh Anh	21/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.25	Nhi	THPT Lương Sơn
23	04111	Đỗ Ngọc Sơn	12/8/2000	Hòa Bình		Kinh	15.25	Nhi	THPT Nguyễn Trãi
24	04005	Phạm Hà Anh	26/03/2001	Hòa Bình	x	Thái	15.00	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
25	04054	Hoàng Thu Hồng	9/8/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT Lạc Thủy B
26	04138	Phạm Anh Thư	19/03/2001	Hà Nội	x	Kinh	15.00	Ba	THPT Lạc Thủy B
27	04134	Bùi Ngọc Thúy	15/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
28	04004	Nguyễn Cơ Thế Anh	4/9/2000	Hòa Bình		Kinh	14.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
29	04128	Nguyễn Thị Anh Thơ	4/5/2001	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
30	04079	Trần Thùy Linh	2/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Đoàn Kết
31	04108	Bùi Thị Quỳnh	13/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.25	Ba	THPT Lũng Ván
32	04137	Hà Thị Thương	05/09/2000	Hòa Bình	x	Thái	14.00	Ba	THPT Mai Châu
33	04047	Phạm Thị Thu Hiền	1/8/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Nguyễn Trãi
34	04016	Lê Thị Kim Chi	18/08/2001	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT 19-5
35	04154	Bùi Thị Viễn	14/04/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT 19-5
36	04030	Bùi Thị Linh Giang	07/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Thạch Yên
37	04130	Lương Thị Thu	15/04/2001	Hòa Bình	x	Tày	14.00	Ba	THPT Yên Hoà
38	04081	Bùi Thị Loan	20/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.75	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
39	04094	Nguyễn Thị Trang Ngân	8/12/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	Ba	THPT Lạc Sơn
40	04092	Trần Phương Nam	25/12/2000	Hòa Bình		Kinh	13.75	Ba	THPT Lạc Sơn
41	04104	Quách Quỳnh Phương	16/02/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	Ba	THPT Nguyễn Trãi
42	04086	Bùi Ngọc Mai	18/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.75	Ba	THPT Yên Thủy C
43	04114	Quách Thị Thao	15/02/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	THPT Đại Đồng
44	04044	Bùi Thị Hân	22/09/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	THPT Yên Thủy B
45	04093	Bùi Phương Nga	10/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	THPT Cao Phong
46	04070	Quách Thị Lệ	23/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	THPT Quyết Thắng
47	04032	Trần Thị Hương Giang	25/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	PT DTNT THPT tỉnh
48	04021	Bùi Hồng Duyên	18/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	PT DTNT THPT tỉnh

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Sinh học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
49	04009	Trịnh Hồng Anh	18/01/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.25	KK	THPT Lạc Sơn
50	04029	Nhữ Minh Đức	17/11/2001	Hòa Bình		Kinh	13.25	KK	THPT Lạc Sơn
51	04089	Bùi Thị My	27/09/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	THPT Đại Đồng
52	04145	Vũ Thu Trang	15/08/2000	Nam Định	x	Kinh	13.25	KK	THPT Lương Sơn
53	04035	Bùi Thúy Hà	12/7/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Tân Lạc
54	04150	Nguyễn Thu Uyên	14/09/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Lạc Long Quân
55	04115	Bùi Phương Thảo	18/05/2002	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Mường Bi
56	04056	Bùi Thị Minh Huệ	10/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
57	04131	Nguyễn Hoài Thu	29/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Kỳ Sơn
58	04065	Bùi Thị Thúy Hương	8/1/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT 19-5
59	04087	Bùi Thanh Mai	12/4/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT 19-5
60	04113	Đinh Thị Thao	06/05/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Lũng Ván
61	04139	Bùi Văn Tiên	8/11/2001	Hòa Bình		Mường	12.50	KK	THPT Thạch Yên
62	04061	Hà Thị Huyền	6/5/2001	Hòa Bình	x	Tày	12.50	KK	THPT Yên Hoà
63	04155	Bùi Thanh Xuân	14/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.25	KK	PT DTNT THPT tỉnh
64	04076	Nguyễn Mai Linh	6/2/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.25	KK	PT DTNT THPT tỉnh
65	04084	Quách Công Luật	24/05/2000	Hòa Bình		Mường	12.25	KK	THPT Quyết Thắng
66	04097	Bùi Thị Nhân	1/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.25	KK	THPT Thạch Yên
67	04133	Bùi Thị Thanh Thủy	3/8/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.25	KK	THPT Bắc Sơn
68	04002	Đinh Ngọc Anh	25/03/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
69	04140	Phùng Thủy Tiên	17/09/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
70	04014	Nguyễn Thị Hoài Ân	13/01/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT Lương Sơn
71	04098	Nguyễn Yến Nhi	14/07/2001	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
72	04106	Võ Thu Phương	13/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Sinh học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
73	04100	Hoàng Thị Như	21/08/2001	Lạng Sơn	x	Tày	11.75	KK	THPT Thanh Hà
74	04062	Nguyễn Thu Huyền	5/12/2001	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	KK	THPT Lạc Thủy B
75	04147	Nguyễn Thị Kiều Trinh	28/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	KK	THPT Yên Thủy A
76	04148	Mai Dương Tùng	19/09/2001	Hà Nội		Kinh	11.50	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
77	04095	Phạm Bảo Ngọc	25/07/2001	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
78	04112	Bùi Thị Thanh Thanh	24/01/2001	Hòa Bình	x	Mường	11.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
79	04073	Đặng Tuấn Linh	31/08/2000	Hòa Bình		Kinh	11.50	KK	THPT Tân Lạc
80	04067	Bùi Phương Lan	21/03/2001	Hòa Bình	x	Mường	11.50	KK	THPT Mường Bi
81	04121	Nguyễn Thu Thảo	24/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	KK	THPT Nguyễn Trãi
82	04048	Bùi Đàm Hiếu	21/04/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.50	KK	THPT Kim Bôi
83	04036	Nguyễn Thanh Hà	22/05/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	KK	THPT Thanh Hà
84	04063	Phạm Thu Huyền	28/12/2001	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	KK	THPT Quyết Thắng

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Tin học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	05051	Nguyễn Tuấn Long	12/10/2001	Hòa Bình		Kinh	19.00	Nhất	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
2	05048	Lê Ngọc Linh	16/03/2001	Hòa Bình	x	Kinh	19.00	Nhất	THPT Lương Sơn
3	05038	Nguyễn Chí Hùng	6/8/2002	Hòa Bình		Kinh	18.75	Nhất	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
4	05091	Nguyễn Hoàng Trung	25/08/2002	Hòa Bình		Kinh	18.75	Nhất	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
5	05049	Nguyễn Văn Linh	16/02/2001	Hòa Bình		Kinh	17.50	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
6	05015	Nguyễn Thủy Dương	26/07/2002	Hòa Bình	x	Mường	17.00	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
7	05052	Trần Xuân Lộc	7/6/2001	Hòa Bình		Mường	16.75	Nhì	THPT Cù Chính Lan
8	05090	Lê Đức Trung	21/04/2001	Hòa Bình		Thái	16.50	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
9	05065	Phan Duy Phương	2/10/2001	Hòa Bình		Kinh	16.50	Nhì	THPT Cao Phong
10	05027	Nguyễn Hải Hoàng	29/12/2000	Hòa Bình		Kinh	16.25	Nhì	THPT Lương Sơn
11	05011	Bùi Đức Duy	1/8/2002	Hòa Bình		Mường	16.00	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
12	05012	Nguyễn Xuân Dũng	29/10/2001	Hòa Bình		Mường	16.00	Nhì	THPT Cù Chính Lan
13	05068	Nguyễn Vũ Minh Quân	27/07/2002	Hòa Bình		Kinh	15.50	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
14	05034	Nguyễn Thị Ngọc Hôi	10/3/2002	Hòa Bình	x	Kinh	15.25	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
15	05031	Phạm Thị Hoa	26/01/2002	Hòa Bình	x	Kinh	15.25	Nhì	THPT Lạc Thủy
16	05063	Nguyễn Duy Phong	12/11/2002	Hòa Bình		Kinh	15.00	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
17	05005	Đinh Nguyễn Tuấn Anh	5/9/2002	Hòa Bình		Mường	14.75	Ba	THPT Cao Phong
18	05056	Nguyễn Văn Minh	12/8/2000	Hòa Bình		Kinh	14.50	Ba	THPT Mai Châu
19	05072	Quách Thanh Sơn	9/3/2001	Hòa Bình		Mường	14.50	Ba	THPT Lạc Sơn
20	05092	Bùi Cẩm Tú	8/10/2002	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Cù Chính Lan
21	05040	Quách Mạnh Hùng	18/09/2001	Hòa Bình		Kinh	14.50	Ba	THPT Cao Phong
22	05039	Nguyễn Mạnh Hùng	6/1/2000	Hòa Bình		Kinh	14.50	Ba	THPT Sào Báy
23	05086	Tô Đào Quyết Tiến	7/2/2001	Hòa Bình		Kinh	14.25	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
24	05071	Nguyễn Hoàng Sơn	10/3/2000	Hòa Bình		Mường	14.25	Ba	THPT Lương Sơn

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Tin học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
25	05060	Bùi Long Nhật	22/07/2000	Hòa Bình		Mường	14.25	Ba	THPT Cao Phong
26	05075	Bùi Tiến Thành	18/11/2000	Hòa Bình		Mường	14.00	Ba	THPT Cộng Hoà
27	05024	Nguyễn Trường Giang	5/5/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Lương Sơn
28	05010	Dương Mạnh Cường	29/11/2001	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Cao Phong
29	05042	Phạm Minh Khánh	05/07/2000	Hòa Bình		Kinh	13.75	Ba	THPT Công Nghiệp
30	05055	Bùi Lê Minh	10/11/2000	Hòa Bình		Mường	13.75	Ba	THPT Kim Bôi
31	05045	Bùi Quang Ký	4/9/2001	Hòa Bình		Mường	13.75	Ba	THPT Bắc Sơn
32	05017	Nguyễn Doanh Đạt	17/10/2001	Hòa Bình		Kinh	13.50	KK	THPT Công Nghiệp
33	05002	Đoàn Ngọc An	7/8/2002	Hòa Bình		Kinh	13.50	KK	THPT Kim Bôi
34	05026	Bùi Thị Hà	17/12/2002	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	THPT Mường Bi
35	05043	Lê Thị Khuyên	11/01/2001	Hà Nội	x	Kinh	13.00	KK	THPT Công Nghiệp
36	05013	Phùng Đức Dũng	21/09/2000	Hòa Bình		Kinh	13.00	KK	THPT Lương Sơn
37	05073	Đinh Bách Tài	5/12/2000	Hòa Bình		Mường	13.00	KK	THPT Sào Báy
38	05044	Hà Trung Kiên	28/07/2002	Hòa Bình		Thái	12.75	KK	PT DTNT THPT tỉnh
39	05018	Nguyễn Tiến Đạt	03/05/2001	Hòa Bình		Kinh	12.75	KK	THPT Lạc Thủy
40	05004	Bùi Văn Anh	11/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Yên Thủy A
41	05079	Lê Thị Phương Thảo	5/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Tân Lạc
42	05077	Đào Thị Thảo	12/5/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Yên Thủy C
43	05032	Nguyễn Huy Hoàng	21/08/2001	Hòa Bình		Kinh	12.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
44	05021	Hoàng Hà Đức	27/07/2001	Hòa Bình		Thái	11.75	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
45	05088	Nguyễn Phạm Thu Trang	9/12/2001	Gia Lai	x	Kinh	11.75	KK	THPT Công Nghiệp
46	05035	Nguyễn Ngọc Huyền	15/08/2002	Hòa Bình	x	Mường	11.75	KK	PT DTNT THPT tỉnh
47	05095	Nhâm Đức Việt	21/07/2001	Hòa Bình		Kinh	11.25	KK	THPT Công Nghiệp
48	05085	Nguyễn Quách Thư	27/11/2002	Hòa Bình	x	Mường	11.25	KK	THPT Cù Chính Lan

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Tin học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
49	05093	Đinh Thị Thanh Tú	30/03/2002	Hòa Bình	x	Mường	11.00	KK	THPT Mường Bi
50	05022	Nguyễn Đình Đức	24/12/2001	Hòa Bình		Mường	11.00	KK	THPT Lương Sơn
51	05089	Khương Thị Bảo Trâm	15/02/2002	Hòa Bình	x	Kinh	11.00	KK	THPT Cù Chính Lan
52	05029	Nguyễn Phan Trung Hiếu	8/4/2002	Hòa Bình		Kinh	11.00	KK	THPT Lạc Thủy B

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	06087	Trần Thị Mỹ Linh	16/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.75	Nhất	THPT Công Nghiệp
2	06098	Lê Phương Mai	23/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.75	Nhất	THPT Công Nghiệp
3	06019	Vũ Linh Chi	18/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.75	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
4	06083	Nguyễn Khánh Linh	29/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.50	Nhất	THPT Lương Sơn
5	06145	Nguyễn Phương Thảo	14/08/2000	Hà Nội	x	Kinh	16.50	Nhất	THPT Kim Bôi
6	06164	Đỗ Huyền Trang	8/8/2000	Hải Dương	x	Kinh	16.00	Nhì	THPT Yên Thủy A
7	06064	Nguyễn Mai Hương	13/02/2000	Gia Lai	x	Kinh	15.75	Nhì	THPT Công Nghiệp
8	06082	Nguyễn Khánh Linh	21/04/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
9	06010	Trịnh Ngọc Anh	1/1/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Lạc Long Quân
10	06171	Bùi Thị Uyên	16/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
11	06057	Bùi Thị Thanh Hương	24/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
12	06165	Lê Thị Thu Trang	06/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Lương Sơn
13	06096	Bùi Thị Ngọc Mai	08/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Lương Sơn
14	06015	Đinh Hà Thanh Bình	02/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Lương Sơn
15	06006	Phạm Thảo Anh	9/6/2000	Hà Nội	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Thanh Hà
16	06091	Trịnh Thị Phương Long	19/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Thanh Hà
17	06122	Nguyễn Thị Kim Nương	26/07/2000	Hà Nội	x	Mường	15.50	Nhì	THPT Thanh Hà
18	06089	Trần Thùy Linh	7/5/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Yên Thủy A
19	06040	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Quyết Thắng
20	06020	Bùi Thị Chương	29/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhì	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn
21	06109	Hà Thị Hiếu Ngân	23/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.25	Nhì	THPT Lạc Long Quân
22	06136	Phạm Như Quỳnh	31/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.25	Nhì	THPT Công Nghiệp
23	06134	Đinh Thị Như Quỳnh	11/5/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
24	06097	Bùi Thị Thanh Mai	12/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT Cộng Hoà

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
25	06158	Hoàng Thị Minh Thúy	14/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT Nguyễn Trãi
26	06108	Bùi Thị Kim Ngân	9/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT 19-5
27	06179	Phạm Thị Yển	09/05/2001	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	Ba	THPT Cù Chính Lan
28	06156	Quách Thị Thu	26/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT Cù Chính Lan
29	06114	Nguyễn Thị Nguyên	28/03/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	Ba	THPT Thanh Hà
30	06012	Bùi Thị Ngọc ánh	22/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT Cao Phong
31	06133	Quách Thành Quyển	04/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Lạc Long Quân
32	06159	Kim Thị Minh Thúy	30/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Lạc Sơn
33	06007	Tạ Hà Anh	02/07/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Lương Sơn
34	06029	Nguyễn Thị Thu Giang	09/05/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Lương Sơn
35	06107	Bùi Trà My	13/10/2002	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Quyết Thắng
36	06176	Bùi Thị Xoan	20/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn
37	06036	Bùi Thị Hằng	10/06/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.25	Ba	THPT Quyết Thắng
38	06037	Vũ ánh Hằng	02/08/2000	Hải Phòng	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lạc Long Quân
39	06002	Lê Thị Lan Anh	5/1/2000	Hà Nội	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Công Nghiệp
40	06063	Nguyễn Hàm Hương	24/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Công Nghiệp
41	06099	Nguyễn Ngọc Mai	17/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
42	06033	Nguyễn Minh Hạnh	5/3/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
43	06116	Quách Thị Nguyệt	2/2/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
44	06061	Đoàn Thị Thanh Hương	27/01/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Đà Bắc
45	06062	Hà Thị Linh Hương	20/07/2001	Hòa Bình	x	Thái	14.00	Ba	THPT Mai Châu
46	06068	Trịnh Mai Hương	4/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lạc Sơn
47	06030	Nguyễn Thị Ngọc Hà	20/05/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lạc Sơn
48	06163	Bùi Thị Hà Trang	25/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Cộng Hoà

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
49	06001	Đặng Phương Anh	22/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lương Sơn
50	06127	Nguyễn Lam Phương	21/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lương Sơn
51	06008	Trần Hải Anh	23/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lương Sơn
52	06162	Nguyễn Thị Thủy Tiên	22/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Kim Bôi
53	06125	Bùi Thị Phương	28/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT 19-5
54	06111	Nguyễn Thị Nghĩa	12/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Cù Chính Lan
55	06169	Phạm Thanh Tùng	13/09/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Lạc Thủy
56	06052	Bùi Thị Ngọc Huyền	27/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Lạc Thủy
57	06055	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/5/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Yên Thủy A
58	06123	Bùi Thị Phúc	18/05/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Quyết Thắng
59	06031	Bùi Thị Mỹ Hạnh	18/05/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT Sào Báy
60	06160	Bùi Thị Thương Thương	26/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn
61	06067	Trần Thị Mai Hương	24/12/1999	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	KK	THPT Lạc Long Quân
62	06049	Dương Thúy Hồng	14/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	KK	THPT Công Nghiệp
63	06131	Lương Như Phương	10/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	KK	THPT Công Nghiệp
64	06048	Vũ Minh Hòa	1/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	KK	THPT Công Nghiệp
65	06174	Bùi Thị Yến Vy	1/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Tân Lạc
66	06175	Bùi Thị Bích Việt	15/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Tân Lạc
67	06177	Bùi Thị Xuyên	05/01/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Mường Bi
68	06016	Bùi Huyền Châm	21/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Lạc Sơn
69	06146	Nguyễn Phương Thảo	13/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	KK	THPT Kim Bôi
70	06017	Đỗ Thị Linh Chi	7/1/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	KK	THPT Lạc Thủy B
71	06069	Bùi Thị Thu Hường	5/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Cao Phong
72	06072	Bùi Thị Minh Khuê	25/11/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Bắc Sơn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
73	06117	Bùi Thị Hương Nhài	20/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn
74	06060	Đinh Thị Hương	26/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	THPT Kỳ Sơn
75	06100	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	PT DTNT THPT tỉnh
76	06046	Nguyễn Thị Khánh Hòa	22/05/2002	Hòa Bình	x	Tày	13.00	KK	THPT Mường Chiềng
77	06149	Bùi Thị Hồng Thắm	25/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Mường Chiềng
78	06167	Nguyễn Thị Thu Trang	17/01/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Tân Lạc
79	06094	Đinh Thị Minh Lý	6/4/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT 19-5
80	06161	Đàm Thủy Tiên	22/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Cù Chính Lan
81	06115	Đinh Thị Nguyệt	22/10/2000	Hà Nội	x	Kinh	13.00	KK	THPT Thanh Hà
82	06059	Bùi Thu Hương	2/2/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Lạc Thủy B
83	06086	Nguyễn Thị Linh	16/03/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Yên Thủy C
84	06180	Bùi Thị Thu Thái	09/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Lạc Long Quân
85	06157	Phùng Thị Thủy	3/2/2000	Hòa Bình	x	Dao	12.50	KK	THPT Ngô Quyền
86	06032	Đặng Thị Hạnh	14/02/2000	Hòa Bình	x	Dao	12.50	KK	THPT Đà Bắc
87	06093	Hà Thị Kim Ly	19/08/2000	Hòa Bình	x	Thái	12.50	KK	THPT Mai Châu
88	06081	Lê Thị Diệu Linh	29/11/2000	Đắk Lắk	x	Kinh	12.50	KK	THPT Mai Châu
89	06051	Bùi Linh Huệ	16/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Mường Bi
90	06104	Quách Thị Hồng Minh	31/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Cộng Hoà
91	06105	Bùi Thị Hồng Mơ	27/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Cộng Hoà
92	06166	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Kỳ Sơn
93	06023	Hà Thị Diệu	6/3/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Nguyễn Trãi
94	06039	Nguyễn Thị Minh Hiền	05/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Cù Chính Lan
95	06101	Phạm Văn Mạnh	15/07/2000	Hòa Bình		Kinh	12.50	KK	THPT Lạc Thủy
96	06132	Nguyễn Thị Lệ Quyên	06/01/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Lạc Thủy

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI

Môn thi: Ngữ văn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
97	06003	Mai Việt Anh	2/9/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Lạc Thủy
98	06074	Nguyễn Thị Thúy Kiều	29/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Lạc Thủy B
99	06042	Bùi Phụng Hoan	8/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Bắc Sơn

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Lương



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	07179	Đặng Tiến Sang	25/07/2000	Hòa Bình		Kinh	18.75	Nhất	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
2	07065	Bùi Thị Lệ	15/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.75	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
3	07061	Bùi Thu Hường	9/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.75	Nhất	THPT Kim Bôi
4	07167	Bùi Thị Vân	23/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.75	Nhất	THPT Kim Bôi
5	07120	Đinh Thị Thảo	14/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.50	Nhi	THPT Công Nghiệp
6	07084	Bùi Thị Hằng Nga	13/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.50	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
7	07141	Quách Thị Cát Tiên	10/8/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.50	Nhi	THPT Kim Bôi
8	07083	Bùi Thị Na	7/5/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.25	Nhi	THPT Kim Bôi
9	07055	Lê Kim Bảo Huyền	10/1/2000	Gia Lai	x	Kinh	18.00	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
10	07133	Bùi Thị Thu Thúy	15/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.00	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
11	07040	Bùi Như Hoa	16/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.00	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
12	07103	Vũ Tiến Phong	5/8/2000	Hòa Bình		Kinh	18.00	Nhi	THPT Kim Bôi
13	07115	Bùi Minh Sáng	22/01/2000	Hòa Bình		Mường	17.75	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
14	07161	Đào Thị Nhứ Tuyết	1/8/2000	Hòa Bình	x	Kinh	17.75	Nhi	THPT Nguyễn Trãi
15	07060	Hà Quỳnh Hương	17/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	17.50	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
16	07024	Nguyễn Hải Dương	18/04/2000	Hòa Bình		Kinh	17.50	Nhi	THPT Công Nghiệp
17	07044	Bùi Việt Hoàng	21/05/2000	Hòa Bình		Mường	17.50	Nhi	THPT Lạc Sơn
18	07046	Bùi Thị Hòa	24/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	17.50	Nhi	THPT Lạc Sơn
19	07140	Trần Thị Thu	12/10/2001	Hòa Bình	x	Kinh	17.50	Nhi	THPT Nam Lương Sơn
20	07010	Bùi Thị Vi Bình	1/1/2001	Gia Lai	x	Mường	17.50	Nhi	THPT Kim Bôi
21	07090	Nguyễn Bích Ngọc	26/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	17.50	Nhi	THPT Cù Chính Lan
22	07159	Nguyễn Hoàng Tuấn	9/4/2000	Hòa Bình		Mường	17.50	Nhi	THPT Cù Chính Lan

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
23	07157	Vũ Thu Trà	6/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	17.50	Nhi	THPT Thanh Hà
24	07063	Hà Thị Kim	29/11/2000	Hòa Bình	x	Thái	17.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
25	07176	Nguyễn Hồng Yến	6/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	17.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
26	07043	Bùi Huy Hoàng	8/10/2001	Hòa Bình		Mường	17.00	Ba	THPT Tân Lạc
27	07124	Bùi Đức Thắng	21/02/2000	Hòa Bình		Mường	17.00	Ba	THPT Đại Đồng
28	07173	Bùi Thị Yến	16/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	17.00	Ba	THPT Kim Bôi
29	07165	Bùi Văn Tường	27/07/2000	Hòa Bình		Mường	17.00	Ba	THPT 19-5
30	07123	Nguyễn Thị Thảo	24/11/2001	Hòa Bình	x	Kinh	17.00	Ba	THPT Cù Chính Lan
31	07020	Bùi Hồng Cúc	27/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
32	07138	Đinh Thị Hoài Thương	05/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.50	Ba	THPT Ngô Quyền
33	07158	Triệu Kim Trường	12/1/2000	Hòa Bình		Dao	16.50	Ba	THPT 19-5
34	07132	Nguyễn Lê Thủy	01/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.50	Ba	THPT Cù Chính Lan
35	07079	Nguyễn Thị ánh Minh	26/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Ba	THPT Lạc Long Quân
36	07142	Xa Thủy Tiên	10/8/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
37	07027	Hà Thị Hương Giang	8/10/2000	Hòa Bình	x	Thái	16.00	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
38	07025	Hà Thị Định	15/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Ba	THPT Sào Báy
39	07148	Hoàng Đoan Trang	10/12/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.75	Ba	THPT Nguyễn Trãi
40	07113	Phạm Ngọc Quỳnh	19/03/2002	Hòa Bình	x	Kinh	15.75	Ba	THPT Thanh Hà
41	07056	Bùi Thị Mai Hương	15/08/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.50	KK	THPT Lạc Long Quân
42	07116	Nguyễn Phạm Hoàng Sơn	3/9/2000	Hòa Bình		Kinh	15.50	KK	THPT Công Nghiệp
43	07037	Xa Mạnh Hiền	18/10/2000	Hòa Bình		Tày	15.50	KK	THPT Mường Chiềng
44	07045	Bùi Linh Hòa	15/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	KK	THPT Tân Lạc

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Lịch sử

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
45	07118	Nguyễn Thành Tâm	3/1/2001	Hòa Bình		Kinh	15.50	KK	THPT Đại Đồng
46	07134	Bùi Thị Thúy	5/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	KK	THPT Đại Đồng
47	07172	Nguyễn Thị Xuyên	4/3/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	KK	THPT Nguyễn Trãi
48	07052	Bùi Thị Hồng	09/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	KK	THPT Nam Lương Sơn
49	07032	Nguyễn Thị Hạnh	28/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.50	KK	THPT Cù Chính Lan
50	07031	Lương Mỹ Hạnh	10/7/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	KK	THPT Công Nghiệp
51	07129	Đinh Thị Thu Thùy	19/02/2002	Hòa Bình	x	Mường	15.00	KK	THPT Ngô Quyền
52	07156	Bùi Thu Trà	20/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	KK	THPT Mường Bi
53	07143	Bùi Thị Thanh Tiền	11/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	KK	THPT Cộng Hoà
54	07048	Trần Thị Hòa	16/03/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	KK	THPT Nam Lương Sơn
55	07036	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/11/2001	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	KK	THPT Nam Lương Sơn
56	07136	Nguyễn Đắc Thụ	29/11/2000	Hòa Bình		Kinh	15.00	KK	THPT Thanh Hà
57	07058	Bùi Thị Hương	20/08/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.00	KK	THPT Quyết Thắng
58	07149	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.75	KK	THPT Thanh Hà
59	07144	Bùi Đức Toàn	6/12/2000	Hòa Bình		Mường	14.50	KK	THPT Lạc Sơn
60	07054	Đinh Khánh Huyền	17/05/2001	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	KK	THPT Lạc Sơn
61	07122	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	KK	THPT Lương Sơn
62	07095	Bùi Thị Nhân	20/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	KK	THPT 19-5
63	07062	Bùi Mạnh Hựu	4/4/2001	Hòa Bình		Mường	14.50	KK	THPT Quyết Thắng
64	07171	Trần Văn Vinh	5/6/2000	Hòa Bình		Kinh	14.50	KK	THPT Sào Báy
65	07066	Trần Nhật Lệ	28/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.25	KK	THPT Sào Báy
66	07091	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	21/02/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.00	KK	THPT Lạc Long Quân

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Lịch sử

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
67	07005	Nguyễn Thị Mai Anh	1/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	KK	PT DTNT THPT tỉnh
68	07106	Bùi Thị Thu Phương	11/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.75	KK	THPT Sào Báy
69	07093	Trần Mai Ngọc	10/8/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	KK	THPT Lạc Long Quân
70	07081	Bùi Thị Mi	24/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Cộng Hoà
71	07015	Bùi Thị Hồng Chiêm	25/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Nam Lương Sơn
72	07126	Đinh Thị Thiện	06/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Lũng Ván
73	07049	Vũ Thị Khánh Hòa	19/05/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.25	KK	THPT Lạc Sơn
74	07064	Bùi Thị Lan	15/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	THPT Yên Thủy A
75	07004	Nguyễn Phương Anh	10/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Lạc Long Quân
76	07029	Trần Thị Hải Hà	18/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Công Nghiệp
77	07096	Quách Thị Nhiên	4/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Lạc Sơn
78	07016	Hoàng Văn Chiến	8/6/2000	Hòa Bình		Mường	13.00	KK	THPT Nguyễn Trãi
79	07145	Bùi Huyền Trang	14/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Kim Bôi
80	07150	Nguyễn Thị Trang	5/4/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Lạc Thủy
81	07170	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	Hòa Bình		Kinh	12.50	KK	THPT Công Nghiệp
82	07092	Nguyễn Thị Ngọc	20/08/2002	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Ngô Quyền
83	07070	Vì Thị Loan	12/07/2000	Hòa Bình	x	Thái	12.50	KK	THPT Mai Châu
84	07001	Bùi Tuấn Anh	14/03/2000	Hòa Bình		Mường	12.50	KK	THPT Mường Bi
85	07038	Bùi Thanh Hiếu	25/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Đoàn Kết
86	07101	Bùi Thị Nương	26/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Cộng Hoà
87	07174	Bùi Thị Yên	09/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Cộng Hoà
88	07110	Đinh Thị Kim Phượng	14/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Kỳ Sơn

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Lịch sử

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
89	07071	Nguyễn Vũ Duy Long	27/05/2000	Hòa Bình		Mường	12.50	KK	THPT Lương Sơn
90	07086	Trần Đại Nghĩa	29/05/2001	Thanh Hóa		Kinh	12.50	KK	THPT Lương Sơn
91	07039	Trần Quang Hiếu	19/10/2000	Hòa Bình		Kinh	12.50	KK	THPT Lương Sơn
92	07069	Nguyễn Thị Linh	27/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Cù Chính Lan
93	07097	Nguyễn Hồng Nhung	22/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.50	KK	THPT Thanh Hà
94	07178	Phạm Thị Hải Yến	27/10/2000	Hải Phòng	x	Kinh	12.50	KK	THPT Lạc Thủy B
95	07111	Nguyễn Văn Quyết	17/02/2000	Hòa Bình		Mường	12.50	KK	THPT Lạc Thủy C
96	07047	Bùi Thúy Hòa	16/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Yên Thủy A
97	07155	Bùi Thị Trà	10/10/2002	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Quyết Thắng
98	07128	Quách Thị Hồng Thu	19/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	THPT Quyết Thắng



TP Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Địa lý

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	08088	Trần Phương Linh	31/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	18.00	Nhất	THPT Công Nghiệp
2	08189	Bùi Hải Yến	2/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
3	08011	Hà Thị Minh Châu	4/9/2000	Hòa Bình	x	Thái	18.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
4	08081	Bùi Việt Hường	8/4/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
5	08169	Hồ Thu Trang	22/05/2000	Hòa Bình	x	Kinh	18.00	Nhất	THPT Lạc Sơn
6	08168	Bùi Thị Trang	22/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	18.00	Nhất	THPT Cù Chính Lan
7	08044	Hà Thị Minh Hào	7/8/2000	Hòa Bình	x	Thái	17.50	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
8	08099	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18/08/2001	Hòa Bình	x	Mường	17.50	Nhì	THPT Cù Chính Lan
9	08170	Mai Nữ Huyền Trang	19/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	17.00	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
10	08163	Bùi Huyền Thương	25/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	17.00	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
11	08153	Phùng Thị Thảo	3/1/2000	Hòa Bình	x	Dao	16.75	Nhì	THPT Công Nghiệp
12	08086	Bùi Văn Lập	14/10/2001	Hòa Bình		Mường	16.75	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
13	08076	Đỗ Quỳnh Hương	19/04/2001	Hòa Bình	x	Mường	16.75	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
14	08187	Nguyễn Mỹ Xuân	21/06/2001	Hòa Bình	x	Mường	16.75	Nhì	THPT Phú Cường
15	08089	Quách Thị Hồng Linh	24/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.75	Nhì	THPT Yên Thủy C
16	08018	Hoàng Ngọc Chung	20/01/2000	Hòa Bình		Kinh	16.50	Nhì	THPT Công Nghiệp
17	08120	Đỗ Thị Oanh	24/02/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.50	Nhì	THPT Công Nghiệp
18	08104	Hà Thị Yến My	25/09/2000	Hòa Bình	x	Thái	16.50	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
19	08178	Bùi Hoàng Tung	28/06/2000	Hòa Bình		Mường	16.50	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
20	08038	Nguyễn Thị Minh Giang	26/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.50	Nhì	THPT Phú Cường
21	08174	Lê Đăng Trường	28/10/2000	Hòa Bình		Mường	16.50	Nhì	THPT Quyết Thắng
22	08141	Quách Văn Sâm	11/4/2000	Hòa Bình		Mường	16.25	Nhì	THPT Quyết Thắng
23	08093	Phạm Thành Long	20/05/2000	Hòa Bình		Kinh	16.00	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
24	08007	Nguyễn Thị Phương Anh	11/1/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.00	Nhì	THPT Lạc Long Quân

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Địa lý

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
25	08035	Bùi Thị Hương Giang	20/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Nhì	THPT Đại Đồng
26	08148	Bùi Văn Thanh	20/04/2000	Hòa Bình		Mường	16.00	Nhì	THPT Sào Báy
27	08150	Bùi Phương Thảo	17/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.75	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
28	08077	Nguyễn Thu Hương	10/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.75	Nhì	THPT Lạc Sơn
29	08048	Bùi Thị Mai Hằng	30/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.75	Nhì	THPT Đại Đồng
30	08079	Vũ Thị Mai Hương	27/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Ba	THPT Tân Lạc
31	08058	Nguyễn Thị Hiền	16/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Ba	THPT Cù Chính Lan
32	08143	Bùi Thị Sơn	20/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Ba	THPT Bắc Sơn
33	08110	Đặng Tây Nguyên	13/09/2001	Gia Lai	x	Kinh	15.25	Ba	THPT Lạc Long Quân
34	08155	Bùi Thị Thắm	6/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.25	Ba	THPT Đại Đồng
35	08036	Bùi Thị Giang	03/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.25	Ba	THPT Kim Bôi
36	08094	Bùi Đức Ly	14/08/2000	Hòa Bình		Mường	15.00	Ba	THPT Kim Bôi
37	08050	Bùi Thu Hằng	4/12/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT Kim Bôi
38	08116	Nguyễn Hồng Nhung	29/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Ba	THPT Cù Chính Lan
39	08034	Nguyễn Đình Đình	16/10/2000	Hòa Bình		Kinh	14.75	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
40	08083	Phạm Quốc Khánh	3/9/2000	Hòa Bình		Kinh	14.75	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
41	08026	Bùi Thị Mỹ Duyên	06/09/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	THPT Cộng Hoà
42	08055	Bùi Thị Hải Hậu	17/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	THPT Cộng Hoà
43	08113	Bùi Thị Phương Nhật	8/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	THPT Nguyễn Trãi
44	08023	Nguyễn Thị Dung	9/7/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.75	Ba	THPT Kim Bôi
45	08078	Trần Thị Linh Hương	27/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	THPT Cao Phong
46	08084	Hà Thị Thúy Kiều	07/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Ba	THPT Lũng Ván
47	08069	Vũ Thị Hợp	2/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Tân Lạc
48	08085	Nguyễn Thị Hương Lan	10/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Phú Cường

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI

Môn thi: Địa lý

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
49	08027	Nguyễn Thị Hồng Duyên	12/04/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Cù Chính Lan
50	08059	Quách Thị Hiền	15/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Thanh Hà
51	08164	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/01/2000	Bình Phước	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Lạc Thủy C
52	08091	Bùi Thị Quỳnh Loan	3/7/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Cao Phong
53	08064	Bùi Thị Hoa	27/07/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Ba	THPT Sào Báy
54	08030	Nguyễn Duy Dương	23/09/2000	Hòa Bình		Kinh	14.25	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
55	08002	Đào Hoàng Anh	8/6/2000	Hòa Bình		Kinh	14.25	KK	THPT Lạc Long Quân
56	08138	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	23/02/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.25	KK	PT DTNT THPT tỉnh
57	08188	Nguyễn Thị Xuân	25/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.25	KK	THPT Ngô Quyền
58	08042	Nguyễn Thu Hà	21/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.25	KK	THPT Tân Lạc
59	08181	Phạm Thị Thu Uyên	12/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.25	KK	THPT Tân Lạc
60	08105	Đinh Thị Thúy Nga	23/07/2000	Hà Nội	x	Kinh	14.25	KK	THPT Kim Bôi
61	08123	Bùi Thị Phương	17/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.25	KK	THPT Cù Chính Lan
62	08043	Quách Thu Hà	8/4/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.25	KK	THPT Sào Báy
63	08172	Xa Thị Huyền Trang	19/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	KK	PT DTNT THPT tỉnh
64	08051	Đinh Thúy Hằng	6/8/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	KK	THPT Lạc Thủy B
65	08008	Bùi Ngọc ánh	4/4/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	KK	THPT Lạc Sơn
66	08009	Bùi Ngọc Bích	31/12/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.75	KK	THPT Lương Sơn
67	08162	Hà Thị Thúy	19/10/2000	Hòa Bình	x	Thái	13.50	KK	THPT Mai Châu
68	08062	Bùi Văn Hiếu	14/03/2001	Hòa Bình		Mường	13.50	KK	THPT Tân Lạc
69	08061	Bùi Thị Ngọc Hiếu	28/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Cộng Hoà
70	08145	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	22/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.50	KK	THPT Nam Lương Sơn
71	08157	Nguyễn Văn Thắng	23/04/2000	Hà Nội		Kinh	13.50	KK	THPT Thanh Hà
72	08053	Nguyễn Thu Hằng	29/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	THPT Công Nghiệp

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Địa lý

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
73	08159	Bùi Thị Thu Thu	22/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	THPT Cộng Hoà
74	08066	Bùi Văn Hoàng	25/05/2001	Hòa Bình		Mường	13.25	KK	THPT Đại Đồng
75	08045	Bùi Xuân Hạ	19/04/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.25	KK	THPT Sào Báy
76	08109	Nguyễn Hồng Ngọc	10/3/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Công Nghiệp
77	08154	Nguyễn Thị Thạch	7/8/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT 19-5
78	08096	Đồng Hương Ly	29/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Lạc Thủy
79	08130	Quách Thị Bảo Phương	30/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Yên Thủy C
80	08025	Trương Thị Thùy Dung	9/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Yên Thủy C
81	08090	Bùi Hạnh Loan	16/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	13.00	KK	THPT Thạch Yên
82	08068	Lương Thị Hồng	10/06/2000	Hòa Bình	x	Tày	13.00	KK	THPT Yên Hoà
83	08016	Vũ Hoàng Dương	01/04/2000	Hòa Bình		Kinh	12.75	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
84	08151	Đoàn Phương Thảo	2/5/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
85	08046	Đặng Phương Hạnh	26/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT Lạc Long Quân
86	08158	Đinh Thị Thoan	3/2/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Mường Chiềng
87	08071	Đinh Thị Huyền	21/03/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT Mai Châu
88	08080	Bùi Thị Hương	11/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Mường Bi
89	08147	Bùi Thị Thanh	7/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Đoàn Kết
90	08006	Nguyễn Thế Anh	25/06/2000	Hòa Bình		Mường	12.75	KK	THPT Lạc Sơn
91	08135	Bùi Thị Quỳnh	11/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Cộng Hoà
92	08161	Bùi Thu Thủy	8/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Đại Đồng
93	08185	Phùng Hoàng Hà Vi	09/10/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT Lương Sơn
94	08060	Bùi Minh Hiếu	28/02/2000	Hòa Bình		Mường	12.75	KK	THPT Kim Bôi
95	08070	Bùi Thị Huyền	8/6/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Lạc Thủy B
96	08190	Nguyễn Thị Hải Yến	31/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Lạc Thủy B

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI

Môn thi: Địa lý

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
97	08142	Nguyễn Thị Sen	7/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT Lạc Thủy C
98	08121	Đinh Thị Phong	2/6/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Lũng Ván
99	08136	Dương Thị Diễm Quỳnh	30/06/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	KK	THPT Yên Thủy C
100	08067	Bùi Ánh Hồng	01/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Quyết Thắng
101	08097	Bùi Thị Mai	30/01/2001	Hòa Bình	x	Mường	12.75	KK	THPT Quyết Thắng

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương



SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	09023	Đặng Hà Giang	1/1/2000	Hòa Bình		Kinh	18.00	Nhất	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
2	09015	Nguyễn Minh Dũng	15/05/2000	Hòa Bình		Kinh	18.00	Nhất	THPT Công Nghiệp
3	09131	Đinh Thảo Vân	28/12/2000	Hà Nội	x	Kinh	17.75	Nhất	THPT Công Nghiệp
4	09065	Đinh Mai Loan	8/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.50	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
5	09061	Phạm Thùy Linh	14/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.50	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
6	09078	Lê Huyền Ngân	2/8/2001	Hòa Bình	x	Kinh	16.50	Nhì	THPT Yên Thủy A
7	09111	Bùi Thị Hồng Thắm	22/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.25	Nhì	THPT Cộng Hoà
8	09040	Hoàng Phương Hoa	3/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	16.00	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
9	09099	Nguyễn Minh Phương	24/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
10	09135	Bùi Thị Xinh	5/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Nhì	PT DTNT THPT tỉnh
11	09122	Đặng Xuân Toàn	13/11/2000	Hòa Bình		Kinh	15.75	Nhì	THPT Công Nghiệp
12	09120	Nguyễn Duy Thương	5/2/2000	Hòa Bình		Kinh	15.75	Nhì	THPT Ngô Quyền
13	09026	Nguyễn Thu Giang	5/4/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Công Nghiệp
14	09053	Bùi Mai Khanh	16/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhì	THPT Lương Sơn
15	09020	Phạm Việt Đức	4/12/2001	Hòa Bình		Kinh	15.50	Nhì	THPT Yên Thủy A
16	09129	Trần Hạnh Uyên	14/05/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.50	Nhì	THPT Yên Thủy A
17	09121	Cù Việt Tiến	29/11/2000	Hòa Bình		Kinh	15.00	Nhì	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
18	09069	Nguyễn Duy Long	4/1/2000	Hòa Bình		Kinh	15.00	Nhì	THPT Lạc Long Quân
19	09004	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/11/2000	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	Nhì	THPT Công Nghiệp
20	09085	Vũ Hoàng Mai Ngọc	1/3/2001	Hòa Bình	x	Kinh	15.00	Nhì	THPT Nguyễn Trãi
21	09106	Nguyễn Việt Thành	2/9/2001	Hòa Bình		Kinh	15.00	Nhì	THPT Yên Thủy A
22	09042	Nguyễn Nhật Hoàng	20/01/2001	Hòa Bình		Mường	15.00	Nhì	THPT Yên Thủy A
23	09012	Ngô Thanh Cường	31/03/2000	Hòa Bình		Kinh	14.75	Ba	THPT Công Nghiệp
24	09100	Trần Thị Ngọc Phương	29/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ



SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
25	09088	Quách Hoàng Nhân	30/07/2000	Hòa Bình		Mường	14.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
26	09101	Nguyễn Phú Quang	20/05/2000	Hòa Bình		Mường	14.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
27	09021	Trần Hải Đức	09/10/1999	Hà Nội		Kinh	14.50	Ba	THPT Ngô Quyền
28	09082	Lê Minh Ngọc	7/3/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Lương Sơn
29	09096	Nguyễn Lan Phương	26/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.50	Ba	THPT Lương Sơn
30	09080	Bùi Thị Bích Ngọc	27/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
31	09134	Nguyễn Xuân Vinh	11/2/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Công Nghiệp
32	09016	Tô Hàn Dương	27/12/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Ba	THPT Công Nghiệp
33	09098	Phạm Mai Phương	19/05/2001	Hòa Bình	x	Kinh	14.00	Ba	THPT Lạc Sơn
34	09113	Quách Đức Thắng	17/07/2000	Hòa Bình		Mường	13.75	Ba	THPT Cù Chính Lan
35	09036	Hoàng Xuân Hiếu	20/12/2000	Hòa Bình		Kinh	13.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
36	09059	Nguyễn Phương Linh	20/08/2000	Hà Nội	x	Kinh	13.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
37	09116	Nguyễn Thị Kiều Thúy	12/2/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Công Nghiệp
38	09052	Nguyễn Thị Mai Hương	21/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	PT DTNT THPT tỉnh
39	09028	Trương Ngân Giang	8/8/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Lạc Sơn
40	09027	Trương Linh Giang	8/8/2001	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Lạc Sơn
41	09126	Nguyễn Tiến Tuấn	12/05/2001	Viện Quân Y 103		Kinh	13.50	Ba	THPT Lương Sơn
42	09051	Tạ Thanh Huyền	10/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Lương Sơn
43	09049	Nguyễn Thị Phương Huyền	16/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Ba	THPT Nguyễn Trãi
44	09072	Nguyễn Hoàng Mai	8/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Kim Bôi
45	09102	Vũ Thị Quyên	24/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Ba	THPT Yên Thủy C
46	09058	Nguyễn Nhật Linh	24/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
47	09038	Trịnh Tuấn Hiệp	23/07/2001	Hòa Bình		Kinh	13.00	KK	THPT Mai Châu
48	09057	Lê Thị Thùy Linh	22/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	KK	THPT Kỳ Sơn

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
49	09043	Bùi Phương Hòa	9/1/2000	Hà Nội	x	Kinh	13.00	KK	THPT Kim Bôi
50	09076	Hà Hiếu My	13/03/2000	Hòa Bình	x	Thái	12.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
51	09074	Vũ Thùy Mai	5/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
52	09075	Đỗ Đình Minh	2/12/2000	Hòa Bình		Kinh	12.25	KK	THPT Lương Sơn
53	09013	Kim Thị Duyên	21/06/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
54	09094	Nguyễn Hà Phương	30/04/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.00	KK	PT DTNT THPT tỉnh
55	09006	Nguyễn Cẩm Chi	13/06/2001	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	KK	THPT Lương Sơn
56	09125	Nguyễn Đăng Tuấn	18/10/2000	Hòa Bình		Kinh	11.75	KK	THPT Lạc Sơn
57	09091	Nguyễn Trang Nhung	7/7/2002	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	KK	THPT Lạc Sơn
58	09138	Nguyễn Hà Yến	8/12/2002	Hòa Bình	x	Kinh	11.25	KK	THPT Lạc Thủy
59	09044	Bạch Vân Hồng	6/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.00	KK	PT DTNT THPT tỉnh
60	09123	Cao Thu Trang	28/08/2001	Hòa Bình	x	Kinh	11.00	KK	THPT Lương Sơn
61	09035	Đặng Trung Hiếu	15/10/2001	Hòa Bình		Kinh	10.75	KK	THPT Ngô Quyền
62	09079	Nguyễn Thị Phương Ngân	7/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
63	09081	Đinh Bảo Ngọc	7/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
64	09092	Bùi Tiểu Quỳnh Như	2/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	PT DTNT THPT tỉnh
65	09025	Nguyễn Thị Hương Giang	31/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	THPT Tân Lạc
66	09132	Phùng Như Việt	25/10/2000	Hòa Bình		Kinh	10.50	KK	THPT Đoàn Kết
67	09031	Nguyễn Thu Hà	4/10/2002	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	THPT Lạc Sơn
68	09056	Hà Ngọc Linh	18/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	THPT Nguyễn Trãi
69	09071	Bùi Phương Mai	31/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Kim Bôi
70	09077	Nguyễn Trà My	13/03/2002	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	THPT 19-5
71	09104	Bùi Thị Lệ Quỳnh	24/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT 19-5
72	09033	Nguyễn Hồng Hạnh	4/4/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	THPT Thanh Hà

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp THPT
Khóa ngày : 15/12/2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Môn thi: Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
73	09005	Trịnh Minh Ánh	8/1/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	THPT Lạc Thủy
74	09118	Nguyễn Thị Thu	28/06/2000	Hà Nam	x	Kinh	10.50	KK	THPT Lạc Thủy B
75	09073	Nguyễn Thanh Mai	29/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Yên Thủy C
76	09032	Phạm Thị Ngân Hà	19/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Yên Thủy C
77	09034	Bùi Thị Hiền	19/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Quyết Thắng
78	09117	Bùi Thị Thu	29/12/200	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Bắc Sơn

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	13059	Đặng Thị Thanh Huyền	25/03/2001	Hòa Bình	x	Mường	17.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
2	13016	Bùi Khánh Cường	1/9/2001	Hòa Bình		Mường	16.50	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
3	13060	Điền Hà Thu Huyền	13/07/2000	Bình Phước	x	S'tiêng	16.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
4	13165	Nguyễn Thị Minh Yến	17/05/2001	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Nhất	PT DTNT THPT tỉnh
5	13130	Bùi Thị Thủy	4/2/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Nhất	THPT Mường Bi
6	13050	Bùi Thị Khánh Hòa	16/03/2000	Hòa Bình	x	Mường	16.00	Nhất	THPT Kim Bôi
7	13102	Hà Thị Hằng Phương	9/11/2000	Hòa Bình	x	Tày	15.50	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
8	13084	Nguyễn Thị Minh Lý	1/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.50	Nhi	PT DTNT THPT tỉnh
9	13044	Bùi Thu Hiền	15/07/2001	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Nhi	THPT Cù Chính Lan
10	13055	Bùi Hồng Huệ	29/01/2000	Hòa Bình	x	Mường	15.00	Nhi	THPT Quyết Thắng
11	13160	Bùi Thị Xinh	4/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.75	Nhi	THPT Mường Bi
12	13009	Nguyễn Thư Bình	16/06/2000	Hà Nội		Kinh	14.50	Nhi	THPT Mường Bi
13	13129	Bùi Thị Thủy	31/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Nhi	THPT Mường Bi
14	13163	Bùi Thị Hải Yến	20/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Nhi	THPT Đại Đồng
15	13080	Bùi Thị Lựu	27/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.50	Nhi	THPT Sào Báy
16	13031	Nguyễn Thu Hà	14/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	14.25	Nhi	THPT Lương Sơn
17	13091	Lương Thị Nga	3/9/2000	Hòa Bình	x	Tày	14.25	Nhi	THPT Yên Hoà
18	13015	Bùi Thị Chính	25/12/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.25	Nhi	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn
19	13001	Đặng Xuân An	13/11/2000	Hòa Bình		Kinh	14.00	Nhi	THPT Công Nghiệp
20	13057	Bùi Thị Thanh Huyền	1/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Nhi	THPT Kim Bôi
21	13096	Nguyễn Thị Nhật	24/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Nhi	THPT Cù Chính Lan



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
22	13027	Bùi Thị Hà	4/5/2001	Hòa Bình	x	Mường	14.00	Nhi	THPT Sào Báy
23	13143	Đỗ Huyền Trang	28/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.75	Nhi	THPT Công Nghiệp
24	13023	Nguyễn Quỳnh Dương	8/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.75	Nhi	THPT Công Nghiệp
25	13086	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/01/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Nhi	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
26	13162	Nguyễn Thị Yên	10/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.50	Nhi	THPT Công Nghiệp
27	13029	Đinh Ngọc Hà	27/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Nhi	THPT Mường Bi
28	13014	Bùi Thị Chính	09/07/1999	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Nhi	THPT Mường Bi
29	13117	Bùi Thị Thảo	10/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.50	Nhi	THPT Đại Đồng
30	13147	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	17/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.25	Ba	THPT Công Nghiệp
31	13161	Bùi Thị Xuân	19/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	Ba	THPT Lạc Sơn
32	13032	Trần Thu Hà	09/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	13.00	Ba	THPT Lương Sơn
33	13151	Nguyễn Thị ánh Tuyết	25/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	13.00	Ba	THPT Nam Lương Sơn
34	13020	Nguyễn Thanh Dung	22/07/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.75	Ba	THPT Ngô Quyền
35	13125	Bùi Thị Thu	5/4/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.75	Ba	THPT 19-5
36	13099	Bùi Thị Oanh	19/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	Ba	THPT Đại Đồng
37	13101	Bùi Thị Hồng Phương	1/7/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	Ba	THPT Kim Bôi
38	13116	Bùi Thị Thu Thảo	17/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	Ba	THPT Kim Bôi
39	13098	Nguyễn Thị Như	15/08/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.50	Ba	THPT Thanh Hà
40	13106	Trần Hồng Quân	21/09/2000	Hòa Bình		Kinh	12.25	Bạ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
41	13168	Trịnh Hồng Yến	22/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.25	Ba	THPT Đà Bắc
42	13104	Phạm Thu Phương	14/06/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.25	Ba	THPT Yên Thủy C

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
43	13109	Quách Thị Quỳnh	20/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.25	Ba	THPT Quyết Thắng
44	13090	Đinh Thủy Nga	10/5/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.00	Ba	THPT Kim Bôi
45	13010	Triệu Thị Bình	27/05/2000	Hòa Bình	x	Dao	12.00	Ba	THPT 19-5
46	13167	Phạm Thị Hải Yến	8/10/2000	Hòa Bình	x	Kinh	12.00	Ba	THPT Lạc Thủy
47	13126	Quách Thị Thu Thủy	10/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	12.00	Ba	THPT Yên Thủy B
48	13139	Bùi Văn Tiệp	2/3/2000	Hòa Bình		Mường	12.00	Ba	THPT Quyết Thắng
49	13137	Trần Thị Thanh Thương	27/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
50	13085	Hoàng Thị Ngọc Mai	11/6/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.75	Ba	THPT Lương Sơn
51	13120	Trần Phương Thảo	30/01/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
52	13149	Trần Hoàng Trung	4/10/2000	Hòa Bình		Kinh	11.50	Ba	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
53	13077	Dương Thị Luyến	16/05/2001	Hòa Bình	x	Dao	11.50	Ba	THPT Đà Bắc
54	13068	Phạm Thị Hương	10/08/2000	Hòa Bình	x	Kinh	11.50	Ba	THPT Mai Châu
55	13138	Bùi Thị Tiến	16/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.25	Ba	THPT Cộng Hoà
56	13018	Bùi Thị Dịu	10/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.25	Ba	THPT Đại Đồng
57	13105	Quách Thị Phượng	24/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.25	Ba	THPT Cù Chính Lan
58	13158	Bùi Thị Viên	18/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	11.00	KK	THPT Cộng Hoà
59	13166	Nguyễn Thị Yến	04/09/2000	Vĩnh Phúc	x	Kinh	11.00	KK	THPT Lương Sơn
60	13079	Quách Thị Hiền Lương	10/9/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.75	KK	THPT Kim Bôi
61	13153	Bùi Thị Tứ	6/7/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.75	KK	THPT 19-5
62	13159	Hoàng Thế Việt	16/10/2000	Hòa Bình		Kinh	10.50	KK	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
63	13145	Nguyễn Thị Kiều Trang	19/09/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	THPT Lạc Thủy C

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
64	13071	Bùi Thị Thanh Lam	24/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Yên Thủy B
65	13063	Bùi Thị Bích Hương	4/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Yên Thủy C
66	13123	Bùi Thị Hương Thơm	6/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Thạch Yên
67	13052	Lương Thị Hồng	28/01/2000	Hòa Bình	x	Tày	10.50	KK	THPT Yên Hoà
68	13146	Bùi Thị Trà	6/8/2001	Hòa Bình	x	Mường	10.50	KK	THPT Bắc Sơn
69	13062	Đỗ Huyền Trang	28/03/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.50	KK	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn
70	13051	Trần Trọng Hòa	25/02/2000	Hòa Bình		Kinh	10.25	KK	THPT Công Nghiệp
71	13092	Bùi Thị Ngân	8/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Đoàn Kết
72	13087	Bùi Thị Mơ	11/1/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Đoàn Kết
73	13093	Bùi Thị Ngu	27/04/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Cộng Hoà
74	13088	Hoàng Thị Trà My	18/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Nguyễn Trãi
75	13097	Bùi Thị Quỳnh Như	26/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Nam Lương Sơn
76	13069	Nguyễn Văn Khải	3/8/2000	Hòa Bình		Mường	10.25	KK	THPT Nam Lương Sơn
77	13028	Bùi Thu Hà	2/12/2001	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Cù Chính Lan
78	13083	Bùi Thị Minh Lý	14/03/2001	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Yên Thủy A
79	13094	Bùi Thị Nhân	23/09/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.25	KK	THPT Bắc Sơn
80	13005	Nguyễn Thị Hồng Anh	17/07/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Ngô Quyền
81	13121	Quách Thị Thiêng	10/4/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Mường Chiềng
82	13061	Hà Thị Huyền	22/12/2000	Hòa Bình	x	Thái	10.00	KK	THPT Mai Châu B
83	13013	Đào Hà Chi	28/10/2001	Hòa Bình	x	Kinh	10.00	KK	THPT Tân Lạc
84	13034	Bùi Minh Hạnh	15/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Lạc Sơn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
85	13128	Bùi Thị Thanh Thủy	14/11/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Cộng Hoà
86	13022	Đinh Thị Mỹ Duyên	04/10/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Lương Sơn
87	13124	Bùi Thị Thuận	28/06/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Nguyễn Trãi
88	13113	Nguyễn Thanh Tâm	15/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Cù Chính Lan
89	13002	Nguyễn Lan Anh	14/12/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Thanh Hà
90	13118	Hoàng Phương Thảo	11/12/2000	Hòa Bình	x	Kinh	10.00	KK	THPT Lạc Thủy
91	13025	Quách Thị Hồng Gấm	17/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Lạc Thủy C
92	13056	Quách Phương Huệ	22/05/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Yên Thủy B
93	13095	Hà Thị Nhân	09/02/2000	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Lũng Vân
94	13065	Đinh Thị Lan Phương	29/10/2001	Hòa Bình	x	Mường	10.00	KK	THPT Lũng Vân
95	13070	Đinh Văn Khiêm	06/02/2001	Hòa Bình		Mường	10.00	KK	THPT Lũng Vân

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017 ✓

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lương